TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2025/QĐST-VLĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 20 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Minh Vương

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên họp: Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 271/2024/TLST-VLĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 58/2025/QĐ-MPH ngày 03 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1992

Địa chỉ: phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1995

Địa chỉ: Can Gián, Gio Linh, Quảng Trị.

2/ Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL

Địa chỉ: phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tất cả các đương sự có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Theo Đơn yêu cầu, bản tự khai, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1992) trình bày:* Năm 2010, bà có cho người cùng khu trọ tên là Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1995) mượn chứng minh nhân dân để thực hiện hợp đồng lao

động tại Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL; địa điểm làm việc tại 63 Lò Lu, phường Trường Thạnh, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh vì thời điểm đó bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1995) chưa đủ tuổi lao động. Cùng thời điểm đó, bà cũng đang đóng bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Nidec Việt Nam Corporation và Công ty TNHH Việt Nam Top Vision Industries theo các sổ bảo hiểm số 7910433139 và 7912167213. Đến năm 2024, bà nghỉ việc tại Công ty TNHH Việt Nam Top Vision Industries thì bà mới biết có cuốn sổ bảo hiểm bị trùng là 7910432859 theo hợp đồng lao động tại Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL với thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 6/2024 nên bà không giải quyết được chế độ bảo hiểm. Do đó, bà gửi đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1992 (thực tế là do bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1995 mượn chứng minh nhân dân) ký kết với Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL do trái quy định pháp luật để bà được nhận tiền bảo hiểm.

- *Theo Bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1995) trình bày:* Bà xác nhận năm 2010 do chưa đủ tuổi lao động nên bà có mượn chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1992) để ký hợp đồng và đi làm tại Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL. Bà không biết rõ công ty có đóng bảo hiểm cho bà hay không, đến khi bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1992) thông báo thì bà mới biết có sự trùng lắp của sổ bảo hiểm xã hội. Bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1995) đồng ý với yêu cầu về việc tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1992) thực tế do bà thực hiện hợp đồng với Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL là vô hiệu.

- *Theo Bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL trình bày:* Công ty xác nhận có tuyển dụng bà Nguyễn Thị T2 làm việc tại công ty từ năm 2010 đến năm 2014 thì nghỉ việc. Thời gian đã lâu nên hồ sơ của bà T2 đã bị thất lạc.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp*:

+ Về tố tụng: Tòa thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền; việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, giao các văn bản tố tụng, thời hạn giải quyết việc dân sự, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng quy định. Đối với người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định, quyền, nghĩa vụ trong quá trình giải quyết việc dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1992).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết của Tòa án và áp dụng pháp luật:

Bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1992) yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động của Nguyễn Thị T1 (thực tế do bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1995 mượn chứng minh nhân dân thực hiện hợp đồng) với Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL vô hiệu, hợp đồng được giao kết và thực hiện tại thành phố Thủ Đức, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là việc lao động "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" và thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, do đó Tòa án vẫn mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Yêu cầu của bà Thắm, sinh năm 1992 liên quan đến hợp đồng lao động trong giai đoạn từ tháng tháng 10/2010 đến tháng 6/2014 nên Bộ luật lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007).

[2] Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu:

- Căn cứ các Sổ bảo hiểm xã hội số 7910433139 và 7912167213 thể hiện bà Nguyễn Thị T1, sinh ngày 15/6/1992, CMND số 197261912 có tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian tháng 10/2010 đến tháng 12/2011 tại Công ty TNHH Nidec Việt Nam Corporation; từ tháng 3/2012 đến 6/2012 tại Công ty TNHH Domex (Việt Nam); từ tháng 10/2012 đến 7/2023 tại Công ty TNHH Việt Nam Top Vision Industries.

- Căn cứ văn bản số 5875/BHXH -TST ngày 17/12/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố Thủ Đức xác định trong thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 6/2014, người lao động Nguyễn Thị T1, sinh ngày 15/6/1992, CMND số 197261912 có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm là 7910432859 (nơi làm việc là Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL).

Như vậy có căn cứ xác định trong khoảng thời gian tháng 10/2010 đến tháng 6/2014 bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1992 cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL và tại các Công ty TNHH Nidec Việt Nam Corporation; Công ty TNHH Domex (Việt Nam); Công ty TNHH Việt Nam Top Vision Industries theo từng giai đoạn. Do đó, bà T1 (sinh năm 1992) là người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định tại khoản 1 Điều 401của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và không thuộc các trường hợp trả lại đơn yêu cầu theo quy định tại Điều 364 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1995) xác nhận có mượn chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1992) để giao kết và trực tiếp thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL từ năm 2010 đến năm 2014 và đồng ý với yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động của bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1992).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL xác định Công ty có ký hợp đồng với bà Nguyễn Thị Thắm nhưng do thời gian đã lâu nên không còn lưu trữ hồ sơ liên quan và không có ý kiến nào khác đối với yêu cầu của bà Thắm.

Từ các lý lẽ trên, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1992) không trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL. Việc bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1995) ký và thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL nhưng với tên và giấy chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1992) là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007) nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1992) với Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL là không có hiệu lực. Do đó, bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1992) yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1992) và Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL trong khoảng thời gian tháng 10/2010 đến tháng 6/2014 vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận toàn bộ.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị T1 phải chịu theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 149; Điều 364; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; khoản 1 Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007)

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị T1 về việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1992) và Công ty TNHH Sản xuất Xây dựng Giao Thông TL trong khoảng thời gian

tháng 10/2010 đến tháng 6/2014 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1995) trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên bà Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1992).

- Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu là bà Nguyễn Thị T1 chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào số tiền lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã đóng theo Biên lai số 0044233 ngày 16/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, bà Thắm đã thực hiện xong.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Minh Vương